

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2022

Số: 218/TB-HĐTDVC

THÔNG BÁO

Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển (vòng 2)
viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức, năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng, chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức, năm 2021;

Xét đề nghị của Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển tại Công văn số 188/BKTP ngày 26 tháng 5 năm 2022, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển (vòng 2) viên chức ngành giáo dục và đào tạo, năm 2021, như sau:

I. Thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển (vòng 2): Theo Danh sách đính kèm.

Danh sách ứng viên đủ điều kiện dự xét tuyển (vòng 2) viên chức ngành giáo dục và đào tạo, năm 2021 được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (website <https://tpthuduc.hochiminhcity.gov.vn>) và cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức (Website <https://tpthuduc.hcm.edu.vn>).

II. Thời gian, địa điểm, hình thức xét tuyển

1. Phổ biến quy chế xét tuyển

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 có mặt tại Hội trường Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định, thành phố Thủ Đức; địa chỉ: số 36A đường Nguyễn Trọng Quản, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (số cũ là: 02 đường số 7, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức) để nghe phổ biến quy chế, nội quy, nội dung, hình thức cách thức xét tuyển vòng 2. Thời gian cụ thể như sau:

- Thời gian từ 8 giờ đến 9 giờ, gồm thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khối Mầm non, Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền và khối Tiểu học;
- Thời gian từ 9 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khối Trung học cơ sở.

2. Thời gian xét tuyển: dự kiến từ ngày 13 tháng 6 năm 2022 (thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

Lưu ý: Thời gian xét tuyển (phỏng vấn) cụ thể của từng ứng viên được niêm yết tại cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (website <https://tpthuduc.hochiminhcity.gov.vn>) và cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo (Website <https://tpthuduc.hcm.edu.vn>) trước 2 ngày của mỗi đợt xét tuyển. Hội đồng tuyển dụng đề nghị các thí sinh thường xuyên theo dõi trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức để nắm thông tin kịp thời.

3. Địa điểm xét tuyển: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định, thành phố Thủ Đức; số 36A đường Nguyễn Trọng Quản, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (số cũ là: 02 đường số 7, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức).

4. Hình thức xét tuyển

- Vị trí Giáo viên: Phỏng vấn kiến thức kết hợp với phỏng vấn ý tưởng tổ chức hoạt động giảng dạy ở một tiết học theo yêu cầu liên quan đến vị trí dự tuyển.
- Vị trí khác: Phỏng vấn kiến thức kết hợp với phỏng vấn một số kỹ năng, nghiệp vụ.

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại địa điểm phỏng vấn và trước giờ phỏng vấn 30 phút; mang theo chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

5. Cách thức tiến hành

Ứng viên sau khi thực hiện bốc thăm đề phỏng vấn, có thời gian 15 phút (tại phòng chuẩn bị) để chuẩn bị nội dung trả lời. Sau khi hết thời gian chuẩn bị,

ứng viên được hướng dẫn đến Phòng phỏng vấn để trình bày nội dung trả lời phỏng vấn trong thời gian không quá 30 phút.

III. Nội dung phỏng vấn: gồm 2 phần

Phần 1. Phỏng vấn kiến thức chung quy định pháp luật về viên chức và kiến thức chuyên ngành (40 điểm).

Thí sinh tìm hiểu, tham khảo văn bản, tài liệu liên quan đến vị trí dự tuyển theo Danh mục đính kèm.

Phần 2. Kiểm tra kỹ năng về năng lực chuyên môn nghiệp vụ (60 điểm).

1. Vị trí giáo viên

Ứng viên trình bày ý tưởng tổ chức hoạt động giảng dạy ở một tiết học theo yêu cầu liên quan đến vị trí dự tuyển.

2. Vị trí khác (nhân viên)

Thực hành một số kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến vị trí dự tuyển.

Trên đây là nội dung thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức đến thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển (vòng 2) viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức được biết và thực hiện./. *Độc*

Nơi nhận:

- Website tp Thủ Đức;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Nội vụ;
- Văn phòng HĐND và UBND tp Thủ Đức;
- Lưu: VT, HSTD. NV. (H.10b)



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
Nguyễn Kỳ Phùng**

**Danh mục tài liệu tham khảo phục vụ nội dung Phỏng vấn phần I
(kiến thức chung viên chức và kiến thức chuyên ngành)**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 218/TB-HDTBVC ngày 26/5/2022 của
Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

1. Kiến thức chung

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Kiến thức chuyên ngành

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về đạo đức nhà giáo.

Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Vị trí Giáo viên trung học cơ sở:

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

Đối với Giáo viên Tổng phụ trách phải đáp ứng thêm qui định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Nghiên cứu thêm: các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; dạy học phát triển năng lực; Thang cấp độ tư duy Bloom (Bảng phân loại Bloom);.....

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển, chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Vị trí Giáo viên tiểu học:

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

Đối với Giáo viên tổng phụ trách phải đáp ứng thêm qui định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển, chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Vị trí Giáo viên mầm non:

Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non.

Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non.

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và Công

văn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT;

Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển.

2.4. Vị trí nhân viên Văn thư:

Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển.

2.5. Vị trí nhân viên thư viện, thiết bị (trường tiểu học), nhân viên thư viện (trường trung học cơ sở):

Thông tư số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 10 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch và Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

+ Đối với THCS: Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển.

2.6. Vị trí nhân viên công nghệ thông tin:

Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin;

Thông tư số 02/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin;

Thông tư số 29/2020/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí nhân viên công nghệ thông tin.

2.7. Vị trí nhân viên Y tế:

Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Luật Phòng, Chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 09 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.

Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí nhân viên Y tế.

2.8. Vị trí nhân viên Kế toán:

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ./.